

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 126/2023/HSST

Ngày: 30-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyển.

2. Ông Nguyễn Thanh Văn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Đình Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Bàu Đôn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lâm Vương K, sinh năm 2002, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp R, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hữu K1 và bà Phùng Thị Kim C; vợ: Phạm Ngọc H (bị cáo trong cùng vụ án); con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có (đã được xóa); bị cáo bị tạm giữ ngày 28-6-2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 07-7-2023 cho đến nay.

Nhân thân: Ngày 19-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt ngày 28-4-2020 tại Trại giam L2, tỉnh Long An (thuộc trường hợp không có án tích theo Điều 107 Bộ luật Hình sự).

2. Phạm Ngọc H, sinh năm 2004, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Phan Thị L; chồng: Lâm Vương K (bị cáo trong cùng vụ án); con: có 01 người; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 28-6-2023, chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07-7-2023 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Vương K là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 6-2023, K bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng. K nhiều lần đến khu vực kênh Bà C1 thuộc xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, mua ma túy của người tên C2 không rõ lý lịch với số tiền từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng, lần gần nhất vào ngày 24/6/2023 với số tiền 600.000 đồng và đến khu vực cầu L thuộc xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh mua ma túy của người tên H2 chưa rõ lý lịch một lần với số tiền 800.000 đồng vào ngày 27-6-2023, đem về nhà ở ấp B, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh phân ra nhiều bịch nhỏ để sử dụng và cùng với vợ là Phạm Ngọc H bán cho người nghiện.

Khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sử dụng thì nhắn tin vào Zalo tên “Chốt” hoặc gọi vào số điện thoại 0354994552 của K để mua ma túy. Sau đó, K trực tiếp đi giao ma túy hoặc kêu H mang ma túy đi giao và nhận tiền hoặc chuyển vào số tài khoản 050141706265 ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1) của K. Cụ thể, K và H đã bán ma túy cho những người nghiện như sau:

- Bán ma túy cho Hồng Thanh T (T1), sinh năm 2005, ngụ ấp B, xã B, huyện G 02 lần, lần thứ nhất 200.000 đồng và lần thứ hai 300.000 đồng vào ngày 25-6-2023 tại khu vực cầu K, K là người trực tiếp giao ma túy.

- Bán ma túy cho Đặng Hải L1 (K), sinh năm 1990, ngụ ấp X, xã T, huyện G 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần gần nhất cách ngày 21-8-2023 khoảng 02 tháng, giao ma túy tại phía trước cổng công ty A&J thuộc khu công nghiệp P – Bời Lời và khu vực đường P thuộc xã T, huyện G, K là người trực tiếp giao ma túy.

- Bán ma túy cho người tên T2 chưa rõ lai lịch 01 lần với số tiền 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thành T3, sinh năm 1997, ngụ thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa 10 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng, giao ma túy khu vực thuộc ấp F, xã B. K trực tiếp giao ma túy và nhận tiền 05 lần, còn H trực tiếp giao ma túy và nhận tiền 05 lần. Trong đó: Lần sau cùng khoảng 10 giờ 00 phút 28-6-2023, T3 có nhu cầu sử dụng ma túy nên nhắn tin

qua ứng dụng Zalo cho K hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì K đồng ý và kêu T3 chuyển vào tài khoản của K. T3 đồng ý chuyển 300.000 đồng, còn 200.000 đồng khi nào K giao ma túy sẽ trực tiếp đưa tiền thì K đồng ý và hẹn giao ma túy tại đường nhựa phía sau đoàn hội chợ “Thuyền Dưng” thuộc ấp F, xã B, huyện G. Sau đó, K đưa cho H 01 bìch ma túy đá thì H điều khiển xe mô tô biển số 63M1-3913 đến giao ma túy cho T3, lúc này T3 không nhận mà nhờ Trần Văn K2, sinh năm 1994, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh làm hội chợ chung với T3 nhận giùm, khi H giao ma túy cho K2 thì bị Công an huyện Gò Dầu phối hợp cùng Công an xã Bàu Đồn bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của K2 01 bìch nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn được niêm phong (Ký hiệu M1); Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của H và K thu giữ 01 bìch nylon màu trắng hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn được niêm phong (Ký hiệu M2) và một số vật chứng có liên quan. Quá trình điều tra, K và H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình và tự thú khai nhận các lần phạm tội trước đó. Kết luận giám định số 1012 ngày 08-7-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: - Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0242 gam. - Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,2925 gam. Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1012/gói 2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Phan Quốc V và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1953 gam; 01 (một) túi vải màu nâu có ngăn kéo; 01 (một) bìch nylon màu trắng, hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viên màu đỏ, bên trong rỗng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, một đầu hàn kín một đầu vác nhọn; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, một đầu hàn kín một đầu vác nhọn; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) chai nhựa hiệu Number 1 có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có định một ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng và một ống thủy tinh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu xanh, số imei 1: 869559057867132, số imei 2: 869559057867124, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh, số imei 1: 866967045015016, số imei 2: 866967045015008, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 63M1-3913 sơn màu bạc, số máy, số khung không xác định. Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện K và H không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên. Tại Cáo trạng số 116/CT-VKSGD ngày 26-10-2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố các bị cáo Lâm Vương Khang và Phạm Ngọc Huệ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lâm Vương K, Phạm Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Vương K từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Từ đầu tháng 6-2023 đến ngày 28-6-2023, trên địa bàn huyện G, Lâm Vương K có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hồng Thanh T 02 lần, Đặng Hải L1 02 lần, Nguyễn Thành T3 10 lần, trong đó K trực tiếp bán cho T3 05 lần và Phạm Ngọc H giúp sức cho K bán ma túy cho T3 04 lần, đến lần thứ 5 thì bị bắt quả tang thu giữ tổng khối lượng Methamphetamine là 0,3167 gam. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, hành vi của các bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và đời sống xã hội. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục từng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo K là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, phân nhỏ ma túy để bán cho các con nghiện nên bị cáo K phải chịu trách nhiệm chính, cao hơn bị cáo H. Do các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể: [4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải; tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước đó nên được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, là vợ của bị cáo K trong cùng vụ án và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, nhằm thể hiện tính nhân văn của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1012/gói 2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Phan Quốc V và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1953 gam là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.[5.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu xanh, số imei 1: 869559057867132, số imei 2: 869559057867124, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 63M1-3913 sơn màu bạc, số máy, số khung không xác định, các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị kinh tế nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.[5.3] Đối với 01 (một) túi vải màu nâu có ngăn kéo; 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viền màu đỏ, bên trong rỗng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, một đầu hàn kín một đầu vác nhọn; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, một đầu hàn kín một đầu vác nhọn; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) chai nhựa hiệu Number 1 có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có định một ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng và một ống thủy tinh là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị kinh tế nên tịch thu, tiêu hủy.[5.4] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh, số imei 1: 866967045015016, số imei 2: 866967045015008, đã qua sử dụng là của bị cáo H dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.[6] Đối với đối tượng, hành vi có liên quan khác: [6.1] Đối với người nam tên C2 và H2 không rõ lý lịch bán ma túy cho K, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.[6.2] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lâm Vương K, Nguyễn Thành T3, Công an huyện Gò Dầu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Hải L1, Công an xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Hồng Thanh T do test nhanh âm tính với ma túy nên không xử phạt vi phạm hành chính. Đối với Trần Văn K2 là người nhận ma túy dùm cho T3 từ H, do K2 không biết đó là ma túy nên không xem xét xử lý. [7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.[8] Về án phí: Các bị cáo Lâm Vương K, Phạm Ngọc H là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lâm Vương K, Phạm Ngọc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lâm Vương K 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2023.

1.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1012/gói 2 có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Phan Quốc V và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1953 gam; 01 (một) túi vải màu nâu có ngăn kéo; 01 (một) bịch nylon màu trắng, hàn kín ba đầu, một đầu khóa bóp viên màu đỏ, bên trong rỗng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím sọc trắng, một đầu hàn kín một đầu vác nhọn; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng, một đầu hàn kín một đầu vác nhọn; 01 (một) kéo kim loại màu trắng; 01 (một) chai nhựa hiệu Number 1 có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có định một ống hút nhựa màu đỏ sọc trắng và một ống thủy tinh.

2.2. Tịch thu, sung vào Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15 màu xanh, số imei 1: 869559057867132, số imei 2: 869559057867124, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô biển số 63M1-3913 sơn màu bạc, số máy, số khung không xác định.

2.3. Trả cho bị cáo Phạm Ngọc H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu xanh, số imei 1: 866967045015016, số imei 2: 866967045015008, đã qua sử dụng. (Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27-10-2023).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lâm Vương K, Phạm Ngọc H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- Nhà tạm giữ công an huyện Gò Dầu;
- CC THADS h. Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyên